

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5702 /SGDDT- TCCB

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2020

V/v đăng tải lên cổng thông tin điện tử tỉnh dự thảo Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9510/UBND-KGVX ngày 12/8/2020 về việc thay thế Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 và Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh;

Để đảm bảo về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai lên cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến trong thời gian 30 ngày. Sau ngày 05/12/2020, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh thông báo kết quả đăng tải và ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để Sở Giáo dục và Đào tạo làm cơ sở hoàn chỉnh dự thảo và trình UBND tỉnh.

(Kèm theo Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai).

Kính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB. 

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thị Kim Huệ

Số: /2020/QĐ-UBND
Dự thảo

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số/TTr-SGDĐT ngày.../.../2020 về việc đề nghị ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm định số...../BC-STP ngày.../...../2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...../...../..... và thay thế các Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 5 Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết

định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội Vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh (VX);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Tiến Dũng

Dự thảo

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số.../20.../QĐ-UBND ngày.../.../... của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Sở Giáo dục và Đào tạo) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tên giao dịch tiếng Anh là Dong Nai Department of Education and Training

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có trụ sở tại số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513.846441 - Fax: 02513.846400

Email: vanphong.sodongnai@moet.edu.vn hoặc sgddt@dongnai.gov.vn.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 12 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 46/2017/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn tỉnh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu của trường cao đẳng sư phạm trên địa bàn;

c) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương;

d) Phê duyệt Phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

3. Phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp số lượng người làm việc hàng năm của các cơ sở giáo dục công lập trong kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển dụng hoặc phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các cơ sở đại học; trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh theo phân cấp của Chính phủ.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

7. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

8. Tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

9. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh và theo quy trình quy định của Nhà nước về quản lý cán bộ.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trách nhiệm cụ thể của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

a) Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành quy chế làm việc của Sở và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện giải quyết thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải chủ động làm việc với Giám đốc các Sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo công tác, cung cấp tài liệu trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo trên địa bàn; phối hợp với Giám đốc các Sở, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh để quyết định: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục trực

thuộc Sở; công nhận, không công nhận hội đồng trường các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm cả các trường cao đẳng tư thục đóng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo được tổ chức 06 phòng, bao gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Nghiệp vụ I;
- Phòng Nghiệp vụ II;

b) Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo gồm: Trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông và trường phổ thông dân tộc nội trú liên huyện; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; trường, lớp dành cho người khuyết tật và các cơ sở giáo dục trực thuộc khác (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ nội dung tại Quy định này, quy định chức năng và nhiệm vụ của các phòng chức năng, phòng chuyên môn thuộc Sở.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc

của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc theo chế độ thủ trưởng, theo Quy chế làm việc và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong các hoạt động.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định và chịu trách nhiệm trong các hoạt động theo quy định tại khoản 2, Điều 3 của Quy định này. Phó Giám đốc thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 3, Điều 3 của Quy định này.

3. Các đơn vị phòng chức năng và phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc theo Quy chế làm việc và Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành.

4. Chế độ hội họp

a) Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo họp giao ban hàng tuần hoặc khi có công việc cần phối hợp giải quyết.

b) Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo họp giao ban với đại diện lãnh đạo các đơn vị phòng chức năng, phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở trước khi họp toàn cơ quan hàng tháng hoặc khi có công việc cần phối hợp giải quyết.

c) Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo một lần vào tuần lễ đầu tháng hoặc tổ chức họp toàn cơ quan khi có công việc chung cần giải quyết.

d) Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học; Hội nghị tổng kết năm học với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc triệu tập các cuộc họp khi có công việc chung cần phổ biến, triển khai.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chế độ quy định và yêu cầu đột xuất.

2. Đối với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có liên quan đến ngành; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và khi có yêu cầu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch chung của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể trong tỉnh

Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường mối quan hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, đoàn thể trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan.

Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời, đầy đủ, phù hợp các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; trường hợp có ý kiến khác nhau thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác xoá mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn.

Phối hợp trong công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phân bổ kinh phí ngân sách cho giáo dục, quy hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các trường đóng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện mục tiêu, chương trình, quy hoạch phát triển, kế hoạch, dự án về giáo dục và đào tạo đã được phê duyệt;

giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo phân cấp quản lý.

5. Đối với các cơ sở đào tạo thuộc tỉnh hoặc thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mối quan hệ bình đẳng, hợp tác, cùng trao đổi, bàn bạc để thống nhất trong việc giải quyết các nhiệm vụ có liên quan, trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác chuyên ngành theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ, tạo điều kiện để các Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo tại địa phương phù hợp với quy định chung.

7. Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý đối với các loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp.

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định này ban

hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và theo quy định pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Tiến Dũng